

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày 08-6-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Nễ.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Đoàn Ngọc T (*tên gọi khác: Giác*), sinh năm 1997; nơi sinh: tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Ngọc C1 (sinh năm 1957) và bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1960); gia đình có 03 anh em, bị cáo có vợ tên: Nguyễn Thị Tô Q (sinh năm 1999) và 01 con (sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 30/6/2016, bị Công an phường S, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (*đã nộp phạt ngày 11/8/2016*); ngày 10/12/2018, bị Công an phường C, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (*đã nộp phạt ngày 10/12/2018*); bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Võ Thị Thanh T2, sinh năm 1987; địa chỉ: phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. (*Có mặt*).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Đức C2, sinh năm 1958; địa chỉ: phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. (*Vắng mặt*).

2. Anh Lê Ngọc Thịnh K, sinh năm 1999; địa chỉ: phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 13/10/2021, sau khi đi công việc về, Đoàn Ngọc T nhớ đây là ngày vợ chồng ông Võ Đức C2 đến hạn trả tiền nợ vay nên điện thoại cho ông C2 đòi nợ. Do ông C2 không bắt máy, T nghĩ ông C2 cố tình trốn tránh việc trả nợ nên muốn lên nhà gặp trực tiếp ông C2 nói chuyện. T điện thoại cho anh Lê Ngọc Thịnh K nhờ chở đi giúp. Khoảng 20 giờ 20 cùng ngày, K chở T tới nhà gặp ông Võ Đức C2. T yêu cầu ông C2 trả nợ nhưng do ông chưa có tiền nên cả hai xảy ra mâu thuẫn. Bức xúc việc ông C2 hẹn trả tiền nhưng không trả, T lấy một ghế gỗ chân quỳ (ghế giả cổ) tại nhà ông C2, hai tay cầm hai chân ghế đưa lên đưa xuống với mục đích hù dọa. Thấy ông C2 không có động thái gì, T tiếp tục lấy 01 ghế gỗ chân quỳ khác gần đó, hai tay cầm hai chân ghế cũng đưa lên đưa xuống định đập vào tủ kính trưng bày nhưng không đập mà thấy gần đó có xe mô tô hiệu Honda Click, biển kiểm soát: 92 H1-2105 của chị Võ Thị Thanh T2 nên cầm ghế tiến tới xe mô tô rồi đưa ghế lên cao đập vào cụm đèn trước xe một cái làm cụm đèn trước bị bể. Đập xong, T cầm ghế quay vào lại vứt ghế này xuống đất làm một chân ghế bị vỡ một miếng gỗ nhỏ (phía cuối chân ghế). T nói: “*Chừ ý chú sao hẹn bao giờ trả tiền*”, nhưng ông C2 không nói gì mà vẫn ngồi im với thái độ bình thản. T giận quá tiếp tục lấy một ghế gỗ chân quỳ khác gần đó, hai tay cầm hai chân ghế đưa lên cao và đập ba cái theo hướng từ trên xuống vào mặt trên của tủ kính trưng bày đồ lưu niệm để ở giữa nhà làm mặt kính phía trên bị vỡ, rớt vào bên trong đè lên một bếp Cà Ràng dẫn đến một chân kiềng bị gãy một đoạn. Sau đó, T cùng K ra về. Toàn bộ tài sản bị bị cáo làm hư hỏng là của chị Võ Thị Thanh T2, con gái ông C2.

Theo Bản kết luận giám định tư pháp ngày 25/11/2021 của Sở văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Quảng Nam; Bản kết quả giám định ngày 30/12/2021 của Viện khảo cổ học thuộc Viện hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam đối với Bếp cà ràng bằng đất nung, thì kết quả như sau:

- Về giá trị lịch sử văn hóa: Bếp cà ràng là đồ vật mới làm giả cổ, chỉ được coi là đồ vật lưu niệm hay đồ giả cổ.

- Về giá trị kinh tế: giá xuất xưởng chiếc cà ràng khoảng 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*).

Theo kết luận định giá tài sản số: 05/KL-ĐGTS ngày 19/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H thì tổng tài sản thiệt hại là: 2.741.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn đồng*). Cụ thể: 01(*Một*) tấm kính cường lực hai lớp kích thước 153cm x 60cm x 1,152cm của tủ kính trưng bày cổ vật kích thước 55cm x 148cm x 109cm bị bể hoàn toàn có giá trị 1.472.000 đồng; cụm đèn trước xe mô tô honda Click BKS 92H1 - 2105 bị bể có giá trị 700.000 đồng; 01 (*Một*) chân ghế bị vỡ 01(*Một*) miếng gỗ nhỏ tại vị trí phía cuối chân ghế của ghế gỗ chân quỳ (ghế giả cổ) có giá trị 489.000đồng; 01 (*Một*) đoạn gãy kiềng chân của bếp cà ràng có giá trị 80.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSHA ngày 09/5/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Đoàn Ngọc T về tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc T từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết. Về xử lý vật chứng: yêu cầu xử lý y như cáo trạng đề nghị.

Bị cáo Đoàn Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. Bị cáo T đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại thống nhất nội dung cáo trạng, không yêu cầu giải quyết về phần trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Võ Đức C2 và anh Lê Ngọc Thịnh K đều vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng những người này đã được lấy lời khai và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 và Điều 299 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Lời khai của bị cáo Đoàn Ngọc T tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 13/10/2021, bị cáo Đoàn Ngọc T bức xúc ông Võ Đức C2 mượn tiền không trả nên đã có hành vi dùng một ghế gỗ chân quỳ đập vào cụm đèn trước xe mô tô Honda Click biển kiểm soát 92H1-2105; dùng một ghế gỗ chân quỳ khác đập vào mặt trên tủ kính trưng bày đồ lưu niệm của chị Võ Thị Thanh T2,

con gái ông C2; làm cụm đèn trước xe mô tô BKS 92H1- 2105 bị bể, một chân ghế bị vỡ một miếng gỗ nhỏ, bể một tấm kính cường lực hai lớp và làm gãy một đoạn kiềng chân bếp cà ràng giả cổ. Tài sản của chị Võ Thị Thanh T2 bị Đoàn Ngọc T làm hư hỏng có tổng giá trị là 2.741.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn đồng*). Các tài sản này bị hư hỏng chỉ làm mất đi một phần giá trị và có thể khôi phục lại như ban đầu chứ không mất hoàn toàn giá trị sử dụng. Do đó, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H.

[3] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:*

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc cố ý làm hư hỏng tài sản người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo bất chấp, thực hiện hành vi đến cùng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi mình mà đã gây ra.

[4] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:*

Bị cáo Đoàn Ngọc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn và bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, h, i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Đoàn Ngọc T phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc làm ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đã đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Lẽ ra, bị cáo còn phải bị khấu trừ thu nhập và bị áp dụng hình phạt bổ sung, nhưng do bị cáo T có thu nhập thấp, phải nuôi vợ và con nhỏ, ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19, gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn nên Hội đồng xét xử thống nhất không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, chị Võ Thị Thanh T2 số tiền 3.379.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định xử lý vật chứng số: 08/QĐ trả lại 01 (*Một*) xe mô tô hiệu Honda Click, màu đỏ, biển kiểm soát 92H1 -2105 cho chị Võ Thị Thanh T2 là đúng quy định.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cần tuyên tiêu hủy 01 (Một) miếng gỗ nhỏ và các mảnh kính của tấm kính cường lực do không còn giá trị sử dụng; tuyên trả lại cho chị Võ Thị Thanh T2 02 (Hai) cái ghế gỗ chân quỳ; 01 (Một) đoạn gãy chân đế (còn gọi là kiềng đỡ) của bếp cà ràng.

Đối với 01 (Một) thẻ nhớ số TEQI 110500182 hiệu Kingston, dung lượng 4GB chứa dữ liệu tiện tử gồm 03 đoạn camera nhà trước, nhà giữa và nhà sau ghi hình Đoàn Ngọc T dùng ghế đập tài sản vào tối ngày 13/10/2021; 03 hình ảnh Đoàn Ngọc T cùng bạn đến nhà ông C2 nhận số tiền 500 triệu đồng và 01 hình ảnh là giấy nhận tiền 300 triệu của Đoàn Ngọc T (đựng trong phong bì đã được niêm phong), đã chuyển theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh Lê Ngọc Thịnh K là người chở giúp bị cáo T đến nhà ông Võ Đức C2 mà không biết mục đích bị cáo đến nhà ông C2 để đòi nợ; không có hành vi hỗ trợ, giúp sức bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên không xử lý là đúng pháp luật.

Đối với nội dung tố cáo hành vi cho vay nặng lãi của ông Võ Đức C2, tố cáo bà Đoàn Thị L1 (sinh năm: 1964, trú: khối P, phường S, thành phố H, cô ruột của Đoàn Ngọc T) và bị cáo Đoàn Ngọc T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã giải quyết tại văn bản số: 52/TB-CATP ngày 16 tháng 02 năm 2022 là đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc T (tên gọi khác: Giác) phạm tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đoàn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tiêu hủy 01 (Một) miếng gỗ nhỏ và các mảnh kính của tấm kính cường lực.

Tuyên trả lại cho chị Võ Thị Thanh T2 02 (Hai) cái ghế gỗ chân quỳ; 01 (Một) đoạn gãy chân đế (còn gọi là kiềng đỡ) của bếp cà ràng.

(Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2022).

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đoàn Ngọc T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đoàn Ngọc T, bị hại Võ Thị Thanh T2 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (08/6/2022). Những người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Công an thành phố Hội An;
- Cục THA tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS thành phố Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Thị Bích Hà